



Chị Thanh

Quang Nguyễn

Mùa hè năm ấy đối với tôi không còn là những trưa hè rực nắng đầy vui nhộn cùng chúng bạn, mà là một mùa dài đằng đằng của những cơn đau thắt lại mỗi khi bước chân ngang qua hiên nhà cũ. Nhà tôi nằm sát nhà chị, chỉ cách nhau một hàng rào dâm bụt thưa thớt, nhưng khoảng cách ấy giờ đây rộng mênh mông như biển cả ngoài kia. Tôi đứng bên này hàng rào, lắng tai nghe những âm thanh từ phía nhà chị. Chỉ có tiếng gió rít qua khe cửa nghe u u, thê thiết. Không còn tiếng máy cassette rè rè, không còn giọng nói nhỏ nhẹ ngọt lịm của chị. Tiếng xào xạc phía vườn xa vọng về nghe náo nê, đứt quãng, như nhịp tim của một người đang mỗi mòn chờ đợi. Sự im lặng của căn nhà bên cạnh như một khối đá nặng ngàn cân đè nghiêng lên lồng ngực tôi trong mỗi buổi hoàng hôn. Có những chiều, tôi qua hàng rào, tay chạm vào bức tường phía sau nhà chị. Cảm giác thô ráp, nhám sần của lớp vôi cũ khiến lòng tôi run rẩy chỉ thấy cái lạnh lẽo của sự bỏ rơi.

Trong ánh chiều tà tím thẫm, căn nhà tường hiện lên như một vết sẹo buồn bã trên da thịt của xóm nghèo. Những mảng tường cũ kỹ, nhám nhòe dấu vết của thời gian cứ ám ảnh tôi trong từng giấc ngủ. Tôi nhìn về phía hành lang đó là khung cửa sổ chị hay ngồi đón lấy ánh sáng bây giờ đóng im ỉm, thầm hỏi chị đang ở phương trời nào? Một mùa hè rực rỡ đã chết, để lại một đứa trẻ cứ quần quanh bên ngôi nhà trống, gom nhặt từng mảnh vụn kỷ niệm rách tươm để nuôi dưỡng một niềm hy vọng mong manh ngày trở về. Không như những mùa hè xưa cũ, hồn nhiên, thích thú, vui chơi cùng chúng bạn. Mùa hè của hiện tại là sự trưởng thành, là nỗi nhớ chị, là những nỗi buồn cứ như màu nắng rực rỡ, chúng không còn reo vui trên những tàu lá chuối mà cứ lặng lẽ rót xuống hiên nhà một thứ màu vàng vôi, nhạt nhèo.

Căn nhà tường của chị nằm đó tôi đang đứng đây, mà sao cảm giác như nó đã trôi dạt sang một bờ lục địa khác, xa xăm và mịt mờ. Gió từ trên thổi về, mang theo mùi ẩm nóng và mùi lá khô. Nhưng giữa ngàn vạn mùi vị của quê hương, tôi cứ mãi miết đi tìm một mùi hương đã tắt: mùi bồ kết nồng nàn trên tóc chị quyện với mùi nắng gắt trên vai áo bà ba. Mùi bụi bặm của thời gian bắt đầu phủ rêu lên những kỷ niệm. Không gian tĩnh mịch đến mức tôi nghe được cả tiếng một chiếc lá bàng rụng xuống mặt sân gạch tàu, nghe xào xạc như tiếng bước chân chị. Nhưng khi tôi ngẩng đầu lên, chỉ thấy một khoảng không gian trống huếch, đơn độc. Tiếng chim ríu rít nghe vọng lại, thâm trầm từ phía vườn, như nhịp gõ của sự đợi chờ vô vọng. Tôi nhớ tiếng chị gọi "Tí ơi" mỗi khi đi chợ về, âm thanh ấy cứ vang lên trong đầu, rồi tan ra như bong bóng xà phòng dưới cơn mưa đêm, để lại một sự im lặng nhức nhối, thê thiết.

Dưới ánh hoàng hôn tím thẫm, căn nhà của chị hiện lên như một bức tranh tàn tạ. Những mảng tường rêu phong đổ bóng dài xuống sân, trông như những cánh tay đen thẫm đang cố níu kéo mặt trời. Tôi đứng đó, bóng dáng nhỏ bé đổ dài trên nền gạch đỏ, tay mân mê chiếc khăn tay thêu chữ TQ đã sờn chỉ, bạc màu. Nỗi nhớ chị Thanh không phải là một cơn bão ào ạt, mà nó như nước rạch lúc thủy triều lên, cứ từ từ dâng cao, thấm dẫm vào từng thớ thịt, từng hơi thở, khiến tôi cứ mãi quần quanh bên ngôi nhà trống, giữa một mùa hè rực rỡ mà lòng thì lạnh giá tê tái. Những buổi trưa tôi mang vớng mắc ở cái vườn nhà chị. Trong lim dim mơ hồ, tôi thấy nắng không còn gắt gỏng mà dịu lại như màu mật ong mùa thu. Từ phía trước cổng, một bóng dáng quen thuộc bước vào. Chị Thanh! Chị bước đi nhẹ nhàng, đôi chân trần chạm trên đất mịn không còn vẻ run rẩy của mùa đông.

Chị tiến lại gần nghiêng đầu cười, cả không gian sực nức mùi hương của sự sống. Đó là mùi bồ kết trên tóc chị, mùi nắng mới thơm tho quyện trong lớp áo bà ba phẳng phiu. Không còn mùi ẩm mốc của căn nhà bỏ hoang, không còn mùi dầu lửa khét lẹt của sự ly biệt. Chỉ còn mùi của sự che chở, nồng nàn và ấm áp như hơi thở của mẹ. Chị cúi xuống, mái tóc dài quét qua mặt tôi, mang theo hương vị của những ngày trong căn nhà cũ kỹ, khi hai chị em còn bên nhau giữa không gian nơi này. Chị xoa đầu nói khẽ:

- Tí ơi, chị về rồi nè, lát chị nướng củ lang cho ăn.

Tiếng chị vang lên, trong trẻo và ngân nga như tiếng chuông gió, xóa tan sự im lặng thê thiết của gian nhà tường bấy lâu. Chị cười, điệu cười hiền hậu làm đôi mắt chị nhỏ lại, lấp lánh như nắng dưới dòng sông. Không có tiếng nấc nghẹn, không có tiếng mưa rơi chát chúa trên mái ngói. Chỉ có tiếng chim chuyền cành và giọng nói ấm áp của chị rót vào tai tôi những lời vỗ về dịu dàng nhất.

Tôi vươn tay ra, chạm vào vạt áo chị. Lốp vải không còn nhăn nheo, hay giòn tan vì nắng cháy, mà mềm mại như mây. Bàn tay chị nắm lấy tay tôi, không còn nhám sần hay lạnh ngắt, mà nóng hổi đầy sức sống. Chị xoa má tôi, cái chạm nhẹ nhàng ấy khiến mọi nỗi đau, mọi sự chờ đợi mòn mỏi bấy lâu bỗng chốc tan biến. Tôi cảm nhận được hơi ấm thực sự, một sự vỗ về khiến trái tim vốn đã vỡ vụn của tôi bắt đầu liền sẹo. Nhưng rồi, cơn gió mạnh làm một nhánh nhỏ cây khô rớt vào người. Tôi giật mình tỉnh giấc. Trước mắt vẫn là căn nhà tường trống rỗng, lặng im đến rợn người. Chẳng có củ khoai lang nướng nào, chẳng có nụ cười hiền hậu cái nghiêng đầu nào ở đây. Chỉ có tôi, một mình dưới cái nắng trưa thiêu đốt. Nắng soi rõ những mảng tường nhám nhở, như một lời nhắc nhở nghiệt ngã chị vẫn còn ở nơi đâu đó xa xăm lắm, phía bên kia trời Tây.

Quá khứ đối với tôi giờ đây như một cuốn phim màu cũ, những thước phim nhuộm màu nắng vàng. Những tháng ngày ấu thơ bên chị không chỉ là kỷ niệm, mà là một phần máu thịt, là hơi ấm duy nhất giúp tôi chống chọi lại cái lạnh lẽo của thực tại trống trải. Tuổi thơ của hai chị em nghèo và bất hạnh, là tiếng xẹt xẹt của cây chổi tre chị quét sân mỗi sáng sớm, là tiếng động khi chị xả nước rửa tay cho tôi. Là tiếng khua chén, những buổi cơm đạm bạc. Tôi nhớ tiếng chị gọi lúc còn thơ bé những khi tôi sang nhà.

- Nay, Cu Tí trốn ngủ trưa đi chơi phải không? Lại đây chị đọc truyện cho nghe.
- Chị Thanh sống một mình mà không sợ ma sao?
- Ma ở đâu ra mà sợ.
- Cái ông say rượu đi ngang đây suốt nè.
- Ông đó là người, không phải ma..
- Ủa, sao em nghe dì Lan nói ông đó là ma men ta?
- Ừ thì cũng đúng. Ma men ý nói những người hay uống rượu. Mà chị cũng sợ mấy người đó.
- Thế rốt cuộc ông đó là người hay ma?
- Nửa người, nửa ma được chưa?
- Em nghĩ chắc tại ông đó ốm nhom ốm nhách nên mấy dì trong xóm gọi là ma men.
- Cũng có thể là vậy.
- Vậy chị cũng là ma. Vì chị ốm như con cò ma.
- Mới có bấy lớn mà biết dùng đầu óc tạo ra tình huống để đưa người khác vào thế kẹt rồi đó. Chị thấy em còn thông minh hơn cả chị. Đó cũng là lý do chị chỉ thích chơi với em.
- Sao từ hôm qua chị không sang nhà chơi với em. - Tôi hỏi.
- Em có thèm chơi với chị đâu. Lúc nào chị sang em cũng đã đi chơi với mấy đứa trong xóm rồi. Bỏ chị một mình buồn muốn chết. Chẳng hiểu sao chị lại thích chơi với mỗi mình em thôi. Ngày mai ở nhà đi chiều chị qua chơi với em. Còn nếu chị không qua thì em sang đây nha. Bây giờ nằm xuống đây, chị đọc truyện cho nghe.
- Thôi, không ngủ đâu. Với lại truyện chỉ có bấy nhiêu đó, đọc đi đọc lại suốt.
- Cứ nằm xuống. Không nghe truyện thì chị hát. Giống lúc em còn nhỏ chị thường ru cho ngủ.
- Thôi! Em đi chơi đây. Chị ở đó tự ru tự ngủ đi.
- Trời nắng không được đi. Mấy đứa kia cũng ở nhà ngủ trưa hết rồi. Nằm xuống ngủ, khi nào dậy chị thất con cào cào bằng lá dứa cho.

Đó là những kỷ niệm thuở tôi chưa sang sống cùng chị. Rồi những khi tôi bị mẹ cầm roi đánh, nơi có thể chạy trốn duy nhất chính là căn nhà của chị.

- Vô buồng lẹ đi. Đùng lên tiếng.

Mẹ tôi hỏi chị, trên tay vẫn cầm cây roi.

- Thằng Tí nó có chạy qua đây không Thanh.
- Dạ, không dì. Lại phá phách nữa rồi hả Dì?
- Nó mới làm đổ hết cái nồi canh.

Mẹ nói rồi quay lưng về. Chị len lén vô buồng gọi tôi ra. Hai chị em nướng củ khoai lang cùng ngồi ăn. Tôi ăn dính đầy miệng, bôi lên mặt đen thui vì nơi vỏ đã cháy khét. Chị cười nói giống ông Táo, rồi dắt ra sàn bếp rửa mặt.

Đến năm mười ba tuổi tôi qua sống với chị. Tiếng máy cassette chị mua trong dịp sắp tết, mỗi đêm thường phát ra những bản nhạc vàng rè rè, méo méo, nhưng đó là thứ âm thanh xa xỉ và hạnh phúc nhất mà hai chị em từng có. Ngày đó hai chị em bỏ băng vào, ấn nút đỏ để tự thu giọng của chính mình, đến khi mở lại, cả hai cùng cười ngặt nghẽo vì cái giọng không giống ở ngoài. Ngay cả tiếng quát tháo của chị khi tôi nghịch cũng nghe thật êm đềm, không hề chát chúa như tiếng gió lùa qua căn nhà trống hiện tại. Bàn tay chị ngày ấy đã thô ráp vì làm lụng suốt ngày, nhưng khi xoa đầu, tôi lại thấy vô cùng mềm mại, ấm áp. Tôi nhớ cảm giác

được chị nắm tay dắt đi trên những con đường làng trơn trượt bùn đất sau cơn mưa, đôi bàn chân nhỏ bé của tôi lợt thỏm trong cái bóng của chị. Mỗi khi trời trở lạnh, chị lại lôi bộ đồ thường ngày của tôi ra, những thứ vải tuy đã cũ kỹ, nhăn nheo nhưng được chị ủi phẳng bằng bàn là than nóng hổi, mặc vào thấy ấm áp đến tận tim gan. Chị không còn là người mẹ, người chị, mà còn là người bạn suốt quãng thời gian tôi còn bé dại đến khi mười bốn tuổi thì chị chính thức rời đi.

Dưới ánh chiều tà của quá khứ, hình ảnh hai chị em ngồi bên bậc thềm nhà tường hiện lên đẹp như một bức tranh cổ tích. Chị Thanh với mái tóc dài đen mượt, gương mặt hiền hậu lấp lánh dưới ánh nắng hoàng hôn, còn tôi là đứa trẻ nhỏ luôn quần quanh bên gấu áo chị. Căn nhà khi ấy không hề trống huếch, tàn tạ mà luôn đầy ắp tiếng cười và mùi thức ăn nồng nàn. Đó là một thiên đường nhỏ bé, nơi mọi giông bão cuộc đời đều dừng lại sau cánh cửa gỗ, nơi chỉ có tình chị em vẹn nguyên, nồng thắm trước khi cơn bão ly biệt cuốn phăng tất cả vào hư không.

Nỗi buồn của tôi trong mùa hè năm ấy không lặng lẽ tan đi theo hơi nóng, mà nó cứ bèn bĩ, nhức nhối và vắng vắng bên tai tựa như tiếng ve sầu rền rĩ suốt những trưa đại hạn. Tiếng ve ấy không phải là khúc nhạc vui của mùa sang, mà là một bản đồng ca của sự tuyệt vọng, cử ranch rảnh, chất chứa xoáy sâu vào không gian tĩnh mịch của căn nhà tường vắng bóng chị. Nỗi nhớ chị trong tôi cũng chỉ chờ một mùi hương khói bếp hay một bóng nắng đổ ngang thềm là lại bùng lên da diết, dữ dội. Nỗi buồn ấy nham nhở theo từng vòng quay của thời gian. Giữa cái nắng chói da người, tiếng ve như kết tinh của sự khô khốc, còn nỗi buồn của tôi lại là sự cạn kiệt của những giọt nước mắt, cả hai hòa quyện vào nhau, dệt nên một mùa hè tiêu tụy, hoang phế đến rung cảm nao lòng.

Tôi lủi thủi bước ra phía trước đứng dưới gốc phượng già nơi đầu ngõ, cái bóng của tôi nhỏ thó, đơn độc giữa một vùng nắng lóa. Trên cao, tiếng ve sầu đồng loạt cất lên ranch rảnh, chất chứa, nghe như hàng nghìn cây kim tằm muối đâm vào thính không. Tôi ngửa cổ nhìn lên vòm lá đỏ rực như lửa cháy, cảm thấy mình cũng giống như một con ve sầu nhỏ bé đang kiệt sức, cổ dùng chút hơi tàn để gào thét tên chị giữa khoảng không vô định. Hương phượng vĩ không thơm, nó có mùi hăng hắc, nồng nặc quyện với mùi nắng cháy bốc lên từ mặt đất khô cằn. Trong cái không khí oi nồng ấy, tôi vẫn mãi miết đi tìm mùi hương bồ kết cũ, nhưng chỉ thấy mùi vôi vữa mục sòn từ căn nhà bên cạnh tạt sang. Tiếng ve càng rền rĩ, mùi hương của sự hoang phế càng trở nên rõ rệt, đặc quánh lại xung quanh tôi như một chiếc kén tàn tạ. Nỗi buồn của tôi trong những ngày thiếu vắng chị không ập đến như một trận bão nổi, mà nó tựa như thứ nước rạch lúc thủy triều lên, cứ lặng lẽ, âm thầm tràn qua bãi bồi, thấm dần vào từng thớ đất, rồi cuối cùng bao trùm lấy toàn bộ tâm hồn tôi trong một sự tĩnh lặng lạnh lẽo. Nó là kiểu nỗi đau không khiến người ta phải gào thét, nhưng lại khiến lồng ngực lúc nào cũng nặng nặng, âm ỉ như có một khối đá vô hình đè nghiêng lên hơi thở.

Tôi khác với những đứa trẻ đồng trang lứa trong xóm. Chẳng còn tha thiết với những thú vui của tuổi mười bốn. Mỗi ngày viết một trang nhật ký trong những lần nhớ chị. Thương để ời! Sao lại sinh ra người đa cảm, đa sầu. Lại khéo sắp đặt một bi hài trớ trêu. Nhà tôi cạnh nhà chị, tức là sẽ thấy căn nhà ấy mỗi ngày. Thường nghe những người trong xóm kể về chị, làm tôi nhớ chị thêm. Mẹ tôi nói.

- Nó đi rồi thì lâu lâu qua đó quét dọn. Đừng để cỏ dại mọc che khuất. - Qua đó rồi thì những ký ức về chị lại hiện ra.

Những tháng năm sau tôi vẫn nhớ chị nhưng không còn da diết dữ dội, đau đớn như lần đầu tiên. Những khi sang nhà, tôi không dám ở lâu, chỉ quét dọn rồi lủi thủi ra về. Sau này tôi nghĩ học rồi gắn bó với ruộng đồng. Một lần đi Hạnh đi công chuyện ở đâu đó rồi ghé gặp tôi để chuyển lời. Di cho biết nhà dì mới lắp điện thoại bàn.

- Hôm qua con Thanh có gọi điện về hỏi thăm cháu nhờ chuyển lời giùm. Vậy bây giờ cháu ra sao cứ nói, khi nào nó điện về dì sẽ chuyển lời lại. - Dì Hạnh nói.
- Cháu đã nghĩ học, ở nhà làm ruộng. Dự tính sang năm sẽ làm hồ sơ lên Sài Gòn làm. Cứ cách mười ngày nửa tháng cháu sang quét dọn. Nhà cháu vẫn chưa có điện thoại. - Tôi nói giọng run rẩy. Nghe tin chị tôi mừng mà muốn khóc.

Thời gian ấy lâu lâu dì Hạnh xuống chuyển lời từ chị. Cũng có khi dì không đi vì điều ấy chưa thực sự quan trọng. Nhất là việc chị Thanh cứ hỏi tôi có người yêu, có vợ chưa? Câu này lâu lâu chị gọi về đều đề cập. Câu trả lời mặc định mà dì Hạnh chuyển lời là "chưa". Tôi được biết, chị bên đó rất bận, vừa đi làm, vừa đi học, chị học ngành luật.

Tới năm hai mươi bốn tuổi tôi đi Sài Gòn làm, từ đó không còn biết tin tức gì về chị nữa. Chị có ý định gửi tiền về cho nhà tôi lắp điện thoại, nhưng lúc ấy tôi chẳng còn ở quê. Thời gian trưởng thành của tôi không được tính bằng những đốt xương dài ra hay những mùa lúa trở bông, mà được đo bằng sự lắng đọng của nỗi nhớ, như một lớp phủ sa lặng lẽ bồi đắp lên tâm hồn hoang hoải của đứa trẻ bị bỏ lại. Mười năm ấy, nỗi nhớ chị không còn là cơn bão lòng gầm thét, mà đã hóa thành một dòng sông ngầm, âm thầm chảy qua mọi góc ngách của đời tôi, mài mòn những góc cạnh xù xì để tôi trở nên điềm tĩnh trước bão giông.

Suốt mười năm, tôi đã gột rửa mùi ẩm mốc của căn nhà trống bằng mùi của nỗi nhớ, mùi của những chồng sách cũ và mùi của sự chăm chút mỗi ngày. Nhưng lạ thay, trong những đêm mưa rào, tôi vẫn cố tìm về mùi nắng khét trên vai áo chị, mùi hương bồ kết đã phai nhạt nhưng chưa bao giờ mất hẳn trong tiềm thức. Tôi trưởng thành giữa mùi của sự lao nhọc và mùi của hy vọng một thứ mùi vừa nồng nàn, vừa xót xa, như mùi đất ẩm sau trận mưa dài, báo hiệu một sự hồi sinh từ những gì tưởng chừng đã tàn tạ. Tiếng ve sầu của những mùa hè sau không còn làm tôi thấy nhức nhối hay thê thiết. Tôi đã học được cách lắng nghe tiếng vang của sự im lặng.

Tiếng máy cassette cũ kỹ ngày nào giờ đã im lìm, nhưng giai điệu của chị vẫn ngân nga trong lồng ngực tôi như một bản đồng ca không lời. Âm thanh của sự trưởng thành là tiếng bước chân dứt khoát trên nền gạch tàu, tiếng chổi quét sân đều đặn mỗi sớm, và cả tiếng lòng tôi bình thản đến lạ kỳ giữa những ngày giông bão. Nỗi nhớ không còn gào thét, nó chỉ còn là một tiếng vọng thâm trầm, bền bỉ. Bàn tay tôi không còn mềm yếu như buổi chiều ngồi khóc dưới hiên nhà. Nó đã trở nên thô ráp, nhám sần, đầy những vết chai sạn của một người đàn ông gánh vác cả một bến đời. Khi chạm tay vào chiếc khăn tay thêu chữ TQ nay đã sờn chỉ, bạc màu, tôi không còn thấy sự tội lỗi hay cũ kỹ, mà cảm thấy đó là một phần da thịt của chính mình. Sự nhăn nheo của thời gian không còn gọi lên nỗi đau, mà là minh chứng cho một sự thủy chung bền bỉ qua năm tháng. Cảm giác thô cứng ấy giờ đây chính là sự vững chãi giúp tôi không ngã quỵ trước sự nghiệt ngã của thời gian.

Dưới ánh hoàng hôn của năm thứ mười, tôi không còn là đứa trẻ đứng sau hàng rào nhìn về phía biển lớn với đôi mắt đắm lệ. Tôi đứng đó, cao lớn và lặng lẽ như một ngọn hải đăng tự thân mình thấp sáng. Căn nhà tường còn hiện lên rêu phong, nhưng sạch sẽ, tôn nghiêm. Tôi trưởng thành trong nỗi nhớ chị như một cái cây cổ thụ lớn lên từ mảnh đất đầy vết sẹo, rễ bám sâu vào ký ức, nhưng cành lá vẫn vươn cao, xanh ngắt một màu hy vọng, đợi một cánh chim xa xôi tìm về tổ ấm. Ngày tôi chính thức rời quê hương để lên Sài Gòn, nắng chiều không rực rỡ mà chỉ là một dải màu vàng vờ, nhuộm đầy vẻ hanh hao lên những bóng cây trong vườn. Tôi đứng trước cổng nhà chị lần cuối, lòng trĩu nặng một nỗi buồn không tên, vừa muốn đi để tìm cuộc sống mưu sinh, vừa sợ rằng khi rời đi, sợi dây liên kết duy nhất với chị cũng sẽ đứt đoạn theo làn khói xe mịt mù.

Tôi nếm thấy vị chát ngắt của khói bụi đường trường xộc vào cánh mũi, quện với vị nhạt nhẽo của chén cơm ăn vội lúc chia tay mẹ. Sài Gòn trong hình dung của tôi lúc bấy giờ là một miền đất lạ lẫm, nơi không có mùi cơm chiên của chị, cũng chẳng có vị ngọt thanh của ấm nước râu bắp rễ cỏ tranh. Bước chân lên chuyến xe khách cũ kỹ, vị đắng của sự ly hương ngấm dần vào cuống họng, khiến mọi lời chào tạm biệt đều trở nên vỡ vụn, nghẹn ngào. Trong chiếc ba lô nhăn nheo của tôi, ngoài vài bộ quần áo cũ kỹ, còn có chiếc máy cassette đã hư hỏng và chiếc khăn tay thêu chữ TQ. Tôi cố hít hà một lần nữa cái mùi của căn nhà tường rêu phong, mùi nắng cháy trên những mảng tường nham nhở bong tróc. Đó là mùi hương của cội rễ, của những ngày ấu thơ cơ cực nhưng ấm áp. Tôi mang theo cả mùi dầu lửa leo lét từ những đêm hai chị em thấp sáng, gói ghém chúng lại như một thứ bùa hộ mệnh để đối diện với mùi xăng xe và khói bụi đô thành sầm uất.

Tiếng động cơ xe khách nổ máy vang lên chát chúa, xé toạc bầu không khí tĩnh mịch của xóm nghèo. Âm thanh ấy nghe thê thiết hết như tiếng bản lề rỉ sét của cánh cửa gỗ nhà chị khép lại mười năm về trước. Tôi ngoảnh đầu nhìn lại, tiếng ve sầu mùa hè vẫn kêu ranh rảnh, u u bên tai, như một lời trách móc, cũng như một lời tiễn biệt đầy đau đớn. Tiếng bánh xe lăn trên con đường đất nhầy nhựa sau mưa nghe sột soạt, từng vòng quay như đang kéo rời xa bến đời bình yên, đẩy tôi vào một thực tại mới đầy rẫy những thanh âm hỗn tạp và náo nhiệt của phố thị. Tôi biết mình phải tự luyện một tinh thần sắt đá để không bị nghiền nát giữa dòng đời trôi chảy. Chuyến xe chuyển bánh, hình ảnh căn nhà tường trống rỗng lùi dần, lùi dần rồi biến mất sau hàng me xanh ngắt. Tôi nhìn bóng mình nhòe đi qua ô cửa kính óng vàng, nham nhở bụi đường. Tôi rời quê hương không phải để chạy trốn nỗi đau, mà là để mang nỗi nhớ chị lên một tầm cao mới, để làm lụng, để tích góp và để một ngày nào đó trở về với tư thế vững vàng hơn. Sài Gòn rực rỡ ánh đèn ngoài kia sẽ là nơi tôi thử thách bản

lĩnh, nhưng bên đơi cuối cùng vẫn mãi là căn nhà tường cũ kỹ nơi quê nhà, nơi có một người vẫn đang hiện hiện trong từng hơi thở của tôi.

Chị đi tròn mười năm. Một thời gian quá dài cho sự chuyển biến nhiều thay đổi. Cuộc sống bây giờ đã phát triển rất nhiều. Điện đài, chẳng còn lúc sáng, lúc tối như ngày xưa. Điện thoại di động hiện tại cũng trở nên khá phổ biến. Người ta có thể mang chiếc thẻ nhớ ra tiệm để cài nhạc mà không quan tâm đến chiếc cassette lỗi thời. Tôi thì không, luôn giữ những kỷ vật của chị để lại, mặc dù không còn sử dụng được. Tôi đã có điện thoại trong thời buổi này, nhưng lại không có bất cứ sự liên lạc nào với chị.

Hai năm ở Sài Gòn, vào những kỳ nghỉ lễ tôi vẫn về quê, ngủ tạm trong căn nhà của chị. Nằm trên chính chiếc phản gỗ năm xưa, vì nhà tôi đông người, chật chội. Nhà chị bây giờ đã có điện, dì Hạnh đã gắn một trang thờ phật bà Quan Âm trên cao. Ánh đèn màu đỏ nhỏ nhoi nơi ấy bật xuyên suốt để tránh trường hợp bị cắt điện. Tuy nhiên những lần tôi về hoàn toàn chẳng gặp dì để hỏi tin tức về chị, hoặc cho số điện thoại của tôi để chị liên lạc. Có thể bây giờ chị đã có nghề nghiệp ổn định, chồng con đầy đủ, vì chị đã ba mươi bảy tuổi đời. Cho tới bây giờ tôi vẫn nhớ về chị, một cái bóng quá lớn che khuất tâm trí tôi.

Quang Nguyễn